

Số: 1258/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Văn hóa; Du lịch; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 171/TTr-SVHTTDL ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Văn hóa; Du lịch; Báo chí; Xuất bản, In và Phát hành; Phát thanh Truyền hình và Thông tin điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công

tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT. Ng.KL515

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VĂN HÓA;
DU LỊCH; BÁO CHÍ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

1. Thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
A	LĨNH VỰC BÁO CHÍ						
1	1.013781.H12	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013781”

		chí của địa phương	đủ hồ sơ hợp lệ.	trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT- BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
2	1.013782.H12	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT- BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.013782" trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

						và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	
3	1.013783.H12	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013783” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
4	1.013784.H12	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013784” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

				quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	
5	1.013785.H12	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013785” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
6	1.013786.H12	Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ	Trong thời hạn 08 ngày làm việc	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	(cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013786” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
7	1.013787.H12	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử,	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013787” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

						tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	
8	1.013788.H12	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013788” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
9	1.013789.H12	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013789” trên Cổng dịch vụ

				TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.	công quốc gia.
10	1.013790.H12	Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu	Không quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013790” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
B LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH							
11	1.013698.H12	Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày làm việc, tỷ lệ 28,5%), kể từ ngày nhận đủ hồ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013698”

		chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	sơ hợp lệ.	thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i>	trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
12	1.013699.H12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013699” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

				Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	
13	1.013700.H12	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013700” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
14	1.013701.H12	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013701” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

		chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài		và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.		- Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	
C	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ						
15	2.002772.H12	Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002772” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
16	2.002773.H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002773” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

17	2.002774.H12	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ 33,3%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002774” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ						
1	1.013791.H12	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không có	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013791” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
B	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ						
2	1.013792.H12	Cấp Giấy chứng	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	- Nghị định số	Các bộ phận tạo

		nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày (cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	có	147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - <i>Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013792” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
3	1.013793.H12	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ..	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Không có	- <i>Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</i> - <i>Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013793” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
4	1.013794.H12	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ..	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.	Không có	- <i>Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</i> - <i>Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013794” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
5	1.013795.H12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ	Trong thời hạn 04 ngày làm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả	Không có	- <i>Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn

		điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan thực hiện, có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.		tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - <i>Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013795” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
--	--	--	---	---	--	---	--

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	TTHC CẤP TỈNH						
A	LĨNH VỰC VĂN HÓA						
1	1.003676.H12	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	Trong thời hạn 13,5 ngày làm việc (cắt giảm 3,5/17 ngày làm việc, tỷ lệ 20,59%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- <i>Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.</i> - <i>Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i> - <i>Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003676” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

4	1.003868.H12	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	+ Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang + Tài liệu dưới dạng đọc: 6.000 đồng/p hút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/p hút	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003868” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
---	--------------	--	---	--	---	---	---

						xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.</i>	
5	1.003114.H12	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC:	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003114” trên

			hồ sơ hợp lệ.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - <i>Nghị định số</i>	Công dịch vụ công quốc gia.
--	--	--	---------------	---	--	-----------------------------

						138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	
6	1.008201.H12	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.008201” trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

						Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định tham quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.	
7	1.003483.H12	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.003483” trên Cổng dịch vụ công quốc gia

				Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.	thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - <i>Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	
--	--	--	--	------------------------------	--	--

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Danh mục kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023, Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023, Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành (TTHC cấp tỉnh).

Tổng số: 29 TTHC, trong đó: mới ban hành 17 TTHC cấp tỉnh, 05 TTHC cấp xã; sửa đổi, bổ sung: 07 TTHC cấp tỉnh./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC VĂN HÓA; DU
LỊCH; BÁO CHÍ; XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH; PHÁT THANH
TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** Quy trình thủ tục hành chính mới ban hành**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC BÁO CHÍ

*** Nhóm 08 thủ tục:**

- 1. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013781.H12)**
- 2. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013782.H12)**
- 3. Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013783.H12)**
- 4. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013784.H12)**
- 5. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013785.H12)**
- 6. Thủ tục cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung những nội dung giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013786.H12)**
- 7. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương (1.013787.H12)**
- 8. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương (1.013788.H12)**

a) Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 04 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc

gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 3,5 ngày làm việc. (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 3,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

9. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung trong giấy phép xuất bản đặc san đối với các cơ quan, tổ chức ở địa phương (1.013789.H12)

a) Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 28,5%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 03 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 1,5 ngày làm việc.

10. Thủ tục tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu (1.013790.H12)

a) Thời gian giải quyết: Không quy định

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản) để xử lý hồ sơ: Không quy định thời gian.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan), kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ); khi hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Không quy định thời gian.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: Không quy định thời gian.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: Không quy định thời gian.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: Không quy định thời gian.

II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

11. Thủ tục cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (1.013698.H12)

a) Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/7 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 28,5%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 03 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 1,5 ngày làm việc.

*** Nhóm 03 thủ tục:**

12. Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (1.013699.H12)

13. Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (1.013700.H12)

14. Thủ tục điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của Nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài (1.013701.H12)

a) Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 1,75 ngày làm việc.

III. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

*** Nhóm 02 thủ tục:**

15. Thủ tục cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội (2.002772.H12)

16. Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội (2.002773.H12)

a) Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 1,75 ngày làm việc.

17. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội (2.002774.H12)

a) Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/3 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 33,3%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,75 ngày làm việc.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

1. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã (1.013791.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua bưu điện hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng duyệt, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 11,5 ngày làm việc (Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

II. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013792.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày (cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 9,5 ngày (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

*** Nhóm 03 thủ tục:**

3. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013793.H12)

4. Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013794.H12)

5. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (1.013795.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cán bộ chịu trách nhiệm xử lý thuộc các phòng ban UBND cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo

phòng duyệt, trình lãnh đạo UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 3,5 ngày làm việc (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

**1. Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội (thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh)
(Mã TTHC: 1.003676.H12)**

a) Thời gian giải quyết: 13,5 ngày làm việc (cắt giảm 3,5/17 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20,59%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 8,5 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 08 ngày làm việc (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 4,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả

(*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) (Mã TTHC: 1.003654.H12)

a) Thời gian giải quyết: 5,5 ngày làm việc (cắt giảm 1,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 21,43%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 3,5 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 03 ngày làm việc (Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 1,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. LĨNH VỰC DU LỊCH

3. Công nhận khu du lịch cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003490.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 42 ngày (cắt giảm 18/60 ngày, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 32 ngày.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Du lịch*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Du lịch tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), trình Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 31,5 ngày.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 9,75 ngày (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

III. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

4. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Mã TTHC: 1.003868.H12)

a) Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 04 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho

tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 3,5 ngày làm việc. (*Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 3,75 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

*** Nhóm 03 thủ tục:**

5. Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mã TTHC: 1.003114)

6. Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mã TTHC:1.008201)

7. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (Mã TTHC:1.003483)

a) Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/5 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, trong đó:

- Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 02 ngày làm việc;
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, tổng hợp, thẩm định (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý), chuyển lãnh đạo phòng Quản lý Báo chí và Xuất bản duyệt trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

c) Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân: 1,75 ngày làm việc.

Ghi chú:

- Lĩnh vực Du lịch: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Lĩnh vực Văn hóa Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

- Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Một cửa trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
THƯ VIỆN; VĂN HÓA CƠ SỞ; PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Văn bản của địa phương hết hiệu lực thi hành
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.008895.H12	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
2	1.008896.H12	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
3	1.008897.H12	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là Thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Văn bản của địa phương hết hiệu lực thi hành
		phục vụ người Việt Nam		lực thi hành

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

A	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở			
1	1.000903.H12	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
2	1.000831.H12	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
3	1.003645.H12	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
4	1.003635.H12	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Văn bản của địa phương hết hiệu lực thi hành
				lực thi hành
B	Lĩnh vực Thư viện			
5	1.008898.H12	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
6	1.008899.H12	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
7	1.008900.H12	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
C	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử			
8	2.001885.H12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Văn bản của địa phương hết hiệu lực thi hành
		trò chơi điện tử công cộng	ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	tỉnh công bố tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
9	2.001884.H12	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
10	2.001880.H12	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
11	2.001786.H12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	1.008901.H12	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết
---	--------------	---	---	--

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Văn bản của địa phương hết hiệu lực thi hành
			VHTTDL	hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
2	1.008902.H12	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành
3	1.008903.H12	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

Tổng số Danh mục có 17 TTHC (Trong đó: 03 TTHC cấp tỉnh, 11 TTHC cấp huyện, 03 TTHC cấp xã)/.